

Số: /QĐ-UBND

Hoàng Su Phì, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh sách đối tượng thuộc diện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện Hoàng Su Phì năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 523/TB-VPCP ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước; Quyết định số 1867-QĐ/BCĐ ngày 28/4/2025 của Tỉnh ủy tỉnh Hà Giang, kiện toàn, bổ sung thành viên Ban chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Thông báo số 03-TB/BCĐ ngày 18/02/2025 của Ban Chỉ đạo thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh tại Hội nghị ngày 13/02/2025 (phiên họp thứ ba); Thông báo số 04-TB/BCĐ ngày 18/02/2025 của Ban Chỉ đạo thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh tại Hội nghị ngày 22/04/2025 (phiên họp thứ 4);

Căn cứ văn bản số 635/VP-VHXXH ngày 24/4/2025 của Văn phòng UBND tỉnh V/v rà soát, đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo CTMTQG;

Căn cứ văn bản số 695/SXD-QH ngày 25/4/2025 của Sở xây dựng tỉnh Hà Giang, V/v rà soát, khẳng định số liệu thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện Hoàng Su Phì năm 2025 theo Chương trình “cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” do Thủ tướng Chính phủ phát động.

- Tổng số hộ bổ sung thuộc diện hỗ trợ xây dựng nhà ở năm 2025 là: **299** hộ.

Trong đó:

+ Xây mới nhà ở là: 290 hộ (Hộ nghèo 147 hộ, Hộ cận nghèo 143 hộ).

+ Sửa chữa nhà ở là: 09 hộ (Hộ nghèo 04 hộ, Hộ cận nghèo 05 hộ).

(Có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện; Trưởng các Phòng: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị, Dân tộc và Tôn giáo, Nội vụ, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang;
- Sở Dân tộc và tôn giáo tỉnh Hà Giang;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- BCĐ triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Đảng ủy các xã, thị trấn;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Quang Bằng

DANH SÁCH
PHÊ DUYỆT BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH XÓA NHÀ TẠM NHÀ DỌT NÁT THEO
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT ĐỘNG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
HOÀNG SU PHÌ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ -UBND ngày tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Hoàng Su Phì)

TT	Nội dung	Tên thôn, bản	Đơn vị	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
					Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	
	Tổng cộng			299	152	147	
A	Xây mới			290	147	143	
B	Sửa chữa			9	5	4	
I	Xã Chiến Phố			30	18	12	
1)	Hộ Xây mới			29	18	11	
1	Lù Văn Chăm	Thôn Sui Thầu	hộ		x		
2	Nông Văn Quyền	Thôn Sui Thầu	hộ		x		
3	Thào Kháy Dìn	Thôn Chiến Phố Thương	hộ		x		
4	Lù Đức Hải	Thôn Chiến Phố Thương	hộ		x		
5	Thào Chẩn Cồ	Thôn Đoàn Kết	hộ		x		
6	Thào Chẩn Lặng	Thôn Đoàn Kết	hộ		x		
7	Sùng Cồ Thanh	Thôn Đoàn Kết	hộ		x		
8	Ma Văn Pao	Thôn Đoàn Kết	hộ		x		
9	Ma Seo Cáo	Thôn Đoàn Kết	hộ			x	
10	Sùng Quảng Ký	Thôn Mỏ Phìn	hộ		x		
11	Sùng Quảng Sèng	Thôn Mỏ Phìn	hộ			x	
12	Lùng Văn Chiến	Thôn Sán Hậu	hộ			x	
13	Lù Văn Sưởng	Thôn Chiến Phố Hạ	hộ			x	
14	Nong Xuân Kính	Thôn Chiến Phố Hạ	hộ			x	
15	Lù Chúng Hai	Thôn Chiến Phố Hạ	hộ			x	
16	Lù Seo Rừ	Thôn Chiến Phố Hạ	hộ			x	
17	Lù Seo No	Thôn Chiến Phố Hạ	hộ		x		
18	Lù Văn Liễn	Thôn Chiến Phố Hạ	hộ		x		
19	Chúng Chẩn Thìn	Thôn Chiến Phố Hạ	hộ			x	
20	Lù Chúng Thịnh	Thôn Chiến Phố Hạ	hộ			x	
21	Lìu Sử Minh	Thôn Pặc Ngum	hộ		x		
22	Giàng Văn Cấn	Thôn Pặc Ngum	hộ			x	
23	Hoàng Văn Thắng	Thôn Pặc Ngum	hộ		x		
24	Xin Văn Học	Thôn Võ Thấu Chải	hộ			x	
25	Lù Văn Thêm	Thôn Võ Thấu Chải	hộ		x		
26	Giàng Văn Nguyễn	Thôn Võ Thấu Chải	hộ		x		
27	Xin Phúc Ngân	Thôn Võ Thấu Chải	hộ		x		
28	Lù Kim Tiên	Thôn Võ Thấu Chải	hộ		x		
29	Lù Văn Vui	Thôn Võ Thấu Chải	hộ		x		
2)	Hộ Sửa chữa			1	0	1	

1	Lù Văn Nương	Thôn Mỏ Phìn	hộ			x	
II	Xã Sấn Sả Hồ			20	8	12	
1)	Hộ Xây mới		hộ	18	6	12	
1	Ly Văn Sơn	Thôn Trà Thượng	hộ			x	
2	Xin Văn Xanh	Thôn Trà Thượng	hộ			x	
3	Ma Văn Thư	Thôn Trà Thượng	hộ			x	
4	Lù Sào Rủi	Thôn Thượng	hộ			x	
5	Vùi Ngấn Sao	Thôn Thượng	hộ			x	
6	Cáo Văn Chỉ (Khún)	Thôn Liên hợp	hộ			x	
7	Hoàng Kim Cường	Thôn Cốc Cọc	hộ			x	
8	Lù Văn Xanh	Thôn Trà Hạ	hộ		x		
9	Vàng Văn Tinh	Thôn Hạ A	hộ		x		
10	Lù Văn Trương	Thôn Hạ A	hộ		x		
11	Lù Lao Lý	Thôn Hạ A	hộ		x		
12	Vùi Văn Đức	Thôn Hạ A	hộ			x	
13	Lằng Thị Rọt	Thôn Hạ A	hộ			x	
14	Ly Văn May	Thôn Hạ A	hộ			x	
15	Cáo Văn Lăm	Thôn Hạ A	hộ		x		
16	Ly Văn Phàn	Thôn Lũng Phạc	hộ		x		
17	Ma Văn Long	Thôn Trà Thượng	hộ			x	
18	Ly Sào Khai	thôn Hạ B	hộ			x	
2)	Hộ Sửa chữa			2	2	0	
1	Ma Văn Đăng	Thôn Trà Thượng	hộ		x		
2	Vùi Văn Thương	Thôn Hạ B	hộ		x		
III	Xã Tả Sử Chóng			17	6	11	
1)	Hộ Xây mới			15	4	11	
1	Giàng Seo Lử	Thôn Hóa Chéo Phìn	hộ		x		
2	Vàng Seo Sềng	Thôn Hóa Chéo Phìn	hộ			x	
3	chú Di Quẩy	Thôn Hóa Chéo Phìn	hộ			x	
4	Lù Seo Lử	Thôn Hóa Chéo Phìn	hộ		x		
5	Dương Văn Vàng	Thôn Hóa Chéo Phìn	hộ			x	
6	Giàng Seo Thề	Thôn Hóa Chéo Phìn	hộ			x	
7	Giàng Seo Vàng	Thôn Hóa Chéo Phìn	hộ			x	
8	Thào Văn Rường	Thôn Quyết Tiến	hộ			x	
9	Sùng Văn Tung	Thôn Quyết Tiến	hộ			x	
10	Lù Seo Chính	Thôn Tả Sử Chóng	hộ			x	
11	Lù Seo Họa	Thôn Tả Sử Chóng	hộ			x	
12	Kháng Seo Sỳ	Thôn Tả Sử Chóng	hộ			x	
13	Giàng Seo Lềng	Thôn Tả Sử Chóng	hộ		x		
14	Thèn Văn Sướng	Thôn Phìn Hồ	hộ		x		
15	Giàng Seo Mềnh A	Thôn Tả Sử Chóng	hộ			x	
2)	Hộ Sửa chữa			2	2	0	
1	Giàng Seo Trơ	Thôn Hóa Chéo Phìn	hộ		x		
2	Giàng Seo Tín	Thôn Hóa Chéo Phìn	hộ		x		
IV	Xã Ngàm Đăng Vài			20	13	7	

1)	Hộ Xây mới			20	13	7	
1	Xạ Thị Dượng	Thiêng Khum Thượng	hộ		x		
2	Nguyễn Thị Ngoan	Thiêng Khum Thượng	hộ			x	
3	Nguyễn Pồ Khăm	Thiêng Khum Thượng	hộ		x		
4	Nguyễn Ngọc Khuyến	Thiêng Khum Thượng	hộ		x		
5	Nguyễn Văn Mem	Thiêng Khum Thượng	hộ			x	
6	Lù Văn Kính	Thiêng Khum Thượng	hộ		x		
7	Tráng Văn Thông	Thiêng Khum Hạ	hộ		x		
8	Vãi Văn Quyết	Thiêng Khum Hạ	hộ			x	
9	Tráng Văn Thơm	Thiêng Khum Hạ	hộ			x	
10	Ly Seo Hưởng	Khư Phá	hộ		x		
11	Ly Văn Chêng	Khư Phá	hộ		x		
12	Ly Seo Chằng	Khư Phá	hộ			x	
13	Vàng Văn Sương (Tiên)	Ngàm Đẳng Vải 1	hộ		x		
14	Vàng Văn Diêm	Ngàm Đẳng Vải 1	hộ		x		
15	Vàng Văn Sinh	Ngàm Đẳng Vải 1	hộ		x		
16	Hoàng Văn Tiến	Ngàm Đẳng Vải 1	hộ			x	
17	Vàng Văn Nôm	Ngàm Đẳng Vải 1	hộ		x		
18	Lù Văn Sinh	Ngàm Đẳng Vải 2	hộ		x		
19	Thèn Văn Ngọc	Nậm Còm	hộ			x	
20	Thèn Văn Lương	Nậm Còm	hộ		x		
2)	Hộ Sửa chữa			0	0		
V	Xã Dẫn Ván			19	9	10	
1)	Hộ Xây mới			19	9	10	
1	Sèn Thị Dấm	Thôn Lũng Nàng	Hộ		x		
2	Sèn Seo Lăm	Thôn Lũng Nàng	Hộ		x		
3	Vàng Văn Thư	Thôn Lũng Nàng	Hộ		x		
4	Sèn Thanh Chương	Thôn Lũng Nàng	Hộ		x		
5	Lù Seo Chưởng	Thôn Xếp	Hộ		x		
6	Lù Seo Sùng	Thôn Xếp	Hộ			x	
7	Ly Lao Phương	Thôn Thính Nà	Hộ			x	
8	Giàng Seo Chăm	Thôn Thính Nà	Hộ			x	
9	Lù Văn Bằng	Thôn Lũng Khum	Hộ		x		
10	Lù Văn Phong	Thôn Lũng Khum	Hộ		x		
11	Lù Seo Tín	Thôn Thượng 2	Hộ			x	
12	Hoàng Văn Đoàn	Thôn Thượng 2	Hộ			x	
13	Lù Thị Nhúm	Thôn Thượng 3	Hộ		x		
14	Lù Thị Chằm	Thôn Thượng 3	Hộ			x	
15	Lềng Văn Hữu	Thôn Thượng 1	Hộ		x		
16	Lù Seo Hạng	Thôn Thượng 1	Hộ			x	
17	Lù Seo Phúc	Thôn Thượng 1	Hộ			x	
18	Lù Văn Sý	Thôn Thượng 1	Hộ			x	
19	Lù Lao Chấn (Sương)	Thôn Thượng 1	Hộ			x	

2)	Hộ Sửa chữa			0	0	0	
VI	Xã Thành Tín			2	1	1	
1)	Hộ Xây mới			2	1	1	
1	Thên Thị Pá	Thôn Cóc Rặc	hộ	1	x		
2	Chân Văn Thịnh	Thôn Cóc Rặc	hộ	1		x	
2)	Hộ Sửa chữa			0	0	0	
VII	Xã Nàng Đôn			6	4	2	
1)	Hộ Xây mới			6	4	2	
1	Lù Văn Long	Thôn Cóc Be	hộ		x		
2	Lềng Văn Thương	Thôn Thịnh Rầy	hộ		x		
3	Nùng Seo Thắng	Thôn Thịnh Rầy	hộ		x		
4	Sùng Kim Việt	Thôn Thịnh Rầy	hộ		x		
5	Lù Văn Kim	Thôn Văng Sai	hộ			x	
6	Hoàng Sào Long	Thôn Năm Tìn	hộ			x	
2)	Hộ Sửa chữa			0			
VIII	Xã Tụ Nhân			8	7	1	
1)	Hộ Xây mới			8	7	1	
1	Vũ Văn Diu	Thôn Cán Chỉ Dền	hộ		x		
2	Vàng Củi Mìn	Thôn Cán Chỉ Dền	hộ		x		
3	Lù Văn Sơn	Thôn Nà Hu	hộ		x		
4	Lù Văn Tín	Thôn Nà Hu	hộ		x		
5	Lù Văn Khương	Thôn Nà Hu	hộ		x		
6	Chảo Quốc Nam	Thôn Nà Hu	hộ		x		
7	Giàng Seo Dương	Thôn Nà Hu	hộ		x		
8	Nông Thị Sinh	Thôn Bản Cây	hộ			x	
2)	Hộ Sửa chữa			0	0	0	
IX	Xã Thên Chu Phìn			7	7	0	
1)	Hộ Xây mới			7	7	0	
1	Ly Khái Sinh	Lùng Chín Hạ	hộ		x		
2	Hàng Seo Chan	Lùng Chín Hạ	hộ		x		
3	Ly Seo Mang	Lùng Chín Hạ	hộ		x		
4	Ma Seo San	Lùng Chín Hạ	hộ		x		
5	Tráng Văn Thanh	Nậm Dế	hộ		x		
6	Ma Khái Dìn	Lùng Chín Hạ	hộ		x		
7	Hoàng Seo Lữ	Lùng Chín Hạ	hộ		x		
2)	Hộ Sửa chữa			0	0	0	
X	Xã Bản Luốc			2	1	1	
1)	Hộ Xây mới			2	1	1	
1	Bôn Ngọc Quang	Thôn Cao Sơn 1	hộ			x	
2	Hoàng Trọng Cường	Thôn Cao Sơn 1	hộ		x		
2)	Hộ Sửa chữa			0	0		
XI	Xã Thông Nguyên			15	13	2	
1)	Hộ Xây mới			15	13	2	
1	Triệu Tạ Phấu	Thôn Giàng Thượng	hộ		x		
2	Triệu Chòi Quyên	Thôn Ông Hạ	hộ		x		

3	Triệu Chòi Chán	Thôn Ông Hạ	hộ		x		
4	Triệu Ý Phú	Thôn Ông Hạ	hộ		x		
5	Lý Chiêm Phẫu	Thôn Ông Hạ	hộ		x		
6	Phàn Chàn Phẫu	Thôn Ông Hạ	hộ		x		
7	Vân Thị Hà	Thôn Nậm Lìn	hộ		x		
8	Lý Chàn Tòng	Thôn Hồng Quang	hộ		x		
9	Phàn Kim Ngọc	Thôn Hồng Quang	hộ		x		
10	Đặng Đức Bình	Thôn Nậm Mon	hộ		x		
11	Triệu Vân Phín	Thôn Nậm Nghi	hộ		x		
12	Lý Văn Thông	Thôn Bản Giàng	hộ			x	
13	Triệu Mùi Chản	Thôn Bản Giàng	hộ			x	
14	Hoàng Văn Quý	Thôn Làng Giang	hộ		x		
15	Lý Mùi Viện	Thôn Tân Hạ	hộ		x		
2)	Hộ Sửa chữa			0	0	0	
XII	Xã Bản Máy			19	16	3	
1)	Hộ Xây mới		19	19	16	3	
1	Lù Tiến Triệu	Thôn thôn Lũng Cầu	hộ			x	
2	Lù Gia Dương	Thôn thôn Lũng Cầu	hộ		x		
3	Lù Văn Sú	Thôn thôn Lũng Cầu	hộ		x		
4	Tráng Chín Lìn A	Thôn thôn Lũng Cầu	hộ		x		
5	Sùng Seo Dìn	Thôn thôn Tả Chải	hộ		x		
6	Tráng Seo Pao	Thôn thôn Tả Chải	hộ		x		
7	Tráng Chín Tòng	Thôn thôn Tả Chải	hộ		x		
8	Vương Thanh Hoi	Thôn thôn Tả Chải	hộ			x	
9	Lùi Tiến Dương	Thôn thôn Tả Chải	hộ		x		
10	Vương Quốc Đường	Thôn thôn Tả Chải	hộ		x		
11	Lù Xuân Nguyễn	Thôn thôn Tả Chải	hộ			x	
12	Lý Ngọc Tinh	Thôn thôn Tả Chải	hộ		x		
13	Sải Chúng Lèng	Thôn thôn Tả Chải	hộ		x		
14	Giàng Seo Páo (sinh năm 1992)	Thôn thôn Tả Chải	hộ		x		
15	Hoàng Dìn Cui	Thôn thôn Tả Chải	hộ		x		
16	Lù Văn Tiến	Thôn Bản Páng	hộ		x		
17	Lù Dền Quảng	Thôn Bản Páng	hộ		x		
18	Lù Văn Cường	Thôn Bản Páng	hộ		x		
19	Thèn Đức Vinh	Thôn Bản Páng	hộ		x		
2)	Hộ Sửa chữa			0	0	0	
XIII	Xã Bản Phùng			4	2	2	
1)	Hộ Xây mới			4	2	2	
1	Vương Tiến Long	Thôn Lũng Cầu	hộ	x	x		
2	Vương Ngọc Thắng	Thôn Tô Meo	hộ	x		x	
3	Ly A No	Thôn Thống Thát	hộ			x	
4	Vui Dền Phủ	Thôn Phùng Cá	hộ		x		
2)	Hộ Sửa chữa			0	0	0	
XIV	Xã Tân Tiến			69	18	51	

1)	Hộ Xây mới		69	69	18	51	
1	Thên Văn Sừ	Thôn Bản Chè 2	hộ			x	
2	Sùng Thị Chét	Thôn Bản Chè 2	hộ			x	
3	Thên Văn Rở	Thôn Bản Chè 2	hộ			x	
4	Lù Văn Tiên	Thôn Bản Chè 2	hộ			x	
5	Vương Văn Sưởng	Thôn Bản Chè 2	hộ		x		
6	Lù Văn Chiến	Thôn Bản Chè 2	hộ			x	
7	Lò Văn Tơn	Thôn Bản Chè 2	hộ			x	
8	Vương Văn Kinh	Thôn Bản Chè 2	hộ			x	
9	Thên Văn Sưởng	Thôn Bản Chè 2	hộ			x	
10	Hoàng Thị Chơi	Thôn Bản Chè 2	hộ			x	
11	Don Văn Phơn	Thôn Tân Tiến 2	hộ			x	
12	Nguyễn Văn Tơn	Thôn Tân Tiến 2	hộ			x	
13	Nguyễn Văn Sưởng	Thôn Tân Tiến 2	hộ		x		
14	Cháng Văn Minh	Thôn Cốc Cái	hộ			x	
15	Vương Văn Nân A	Thôn Cốc Cái	hộ			x	
16	Vương Văn Trường	Thôn Cốc Cái	hộ		x		
17	Vương Văn Thời	Thôn Cốc Cái	hộ			x	
18	Vương Tiến Nhời	Thôn Cốc Cái	hộ			x	
19	Vương Văn Xiêm	Thôn Nậm Than	hộ			x	
20	Vương Văn Yên	Thôn Nậm Than	hộ			x	
21	Vương Văn Khiên	Thôn Nậm Than	hộ		x		
22	Hạng Seo Thương	Thôn Nậm Than	hộ			x	
23	Hạng Seo Lữ	Thôn Nậm Than	hộ			x	
24	Ma Seo Cháng	Thôn Nậm Than	hộ			x	
25	Sùng Seo Chảo	Thôn Nậm Than	hộ		x		
26	Vương Văn Phương	Thôn Nậm Than	hộ		x		
27	Lò Văn Kim	Thôn Thu Lũng	hộ			x	
28	Vương Văn Nương	Thôn Thu Lũng	hộ			x	
29	Vương Thị Uông	Thu Lũng	hộ		x		
30	Thên Văn Sải	Thôn Cốc Lầy	hộ			x	
31	Lý Văn Dừng	Thôn Cốc Lầy	hộ			x	
32	Vàng Văn Sưởng	Thôn Cốc Lầy	hộ			x	
33	Lù Văn Trường	Thôn Cốc Lầy	hộ			x	
34	Sùng Văn Thanh	Thôn Pác Ngâm	hộ			x	
35	Sùng Văn Tường	Thôn Pác Ngâm	hộ		x		
36	Vương Văn Tiến	Thôn Pác Ngâm	hộ			x	
37	Tản Văn Phạm	Thôn Pác Ngâm	hộ			x	
38	Lèng Văn Sân	Thôn Pác Ngâm	hộ			x	
39	Hoàng Thị Hồng	Thôn Bản Chè 1	hộ		x		
40	Vàng Thị Răm	Thôn Bản Chè 1	hộ			x	
41	Hoàng Văn Cường	Thôn Bản Chè 1	hộ			x	
42	Trương Văn Hường	Thôn Bản Chè 1	hộ			x	
43	Cháng Thị Hoa	Thôn Bản Chè 1	hộ			x	
44	Hoàng Văn Khoa	Thôn Bản Chè 1	hộ			x	

45	Trương Văn Tiến	Thôn Bản Chè 1	hộ			x	
46	Vương Văn Xương	Thôn Bản Chè 1	hộ			x	
47	Hoàng Văn Đạt	Thôn Bản Chè 1	hộ			x	
48	Trương Văn Lân	Thôn Bản Chè 1	hộ			x	
49	Nông Quang Chương	ThônThinh Rầy	hộ			x	
50	Vương Văn Ngươi	ThônThinh Rầy	hộ			x	
51	Hoàng Ngọc Tâm	ThônThinh Rầy	hộ		x		
52	Hoàng Bình Hương	Thôn Tân Tiến 1	hộ		x		
53	Vàng Thị Ninh	Thôn Tân Tiến 1	hộ		x		
54	Vương Minh Hương	Thôn Tân Tiến 1	hộ		x		
55	Hoàng Bình Phụng	Thôn Tân Tiến 1	hộ			x	
56	Trương Văn Diễm	Thôn Tân Tiến 1	hộ		x		
57	Vương Văn Thương B	Thôn Tân Tiến 1	hộ			x	
58	Lò Văn Minh	Thôn Bản Qua 2	hộ			x	
59	Lù Đức Tân	Thôn Bản Qua 2	hộ			x	
60	Lò Văn Phương A	Thôn Bản Qua 2	hộ		x		
61	Mây Văn An	Thôn Bản Qua 2	hộ		x		
62	Lò Văn Tường (ý)	Thôn Bản Qua 2	hộ			x	
63	Thên Văn Tường	Thôn Bản Qua 1	hộ		x		
64	Sạ Minh Bằng	Thôn Bản Qua 1	hộ			x	
65	Xạ Minh Dưỡng	Thôn Bản Qua 1	hộ			x	
66	Vương Văn Hoan	Thôn Bản Qua 1	hộ			x	
67	Lý Văn Tuấn	Thôn Bản Qua 1	hộ		x		
68	Vương Văn Nguyễn	Thôn Bản Qua 1	hộ			x	
69	Vương Quang Thành	Thôn Bản Qua 1	hộ			x	
2)	Hộ Sửa chữa			0	0		
XV	Xã Hồ Thầu			30	7	23	
1)	Hộ Xây mới			26	6	20	
1	Phượng Quỳ Hín	Thôn thôn Đoàn Kết	hộ			x	
2	Phượng Tà Páo C	Thôn thôn Đoàn Kết	hộ			x	
3	Phượng Chòi Văng	Thôn thôn Đoàn Kết	hộ			x	
4	Phượng Chòi Phú B	Thôn thôn Đoàn Kết	hộ			x	
5	Phượng Chòi Luồng	Thôn thôn Tân Thành	hộ		x		
6	Phượng Lao Ú	Thôn thôn Tân Thành	hộ		x		
7	Phượng Tài Thanh	Thôn thôn Tân Thành	hộ		x		
8	Phượng Là Pháy B	Thôn thôn Tân Thành	hộ			x	
9	Bàn Phụ Hộ	Thôn Trung Thành	hộ		x		
10	Triệu Chòi Văng	Thôn Trung Thành	hộ			x	
11	Triệu Chàn Ton C	Thôn Trung Thành	hộ			x	
12	Triệu Chàn Kinh B	Thôn Trung Thành	hộ			x	
13	Vàng Già Thàng	Thôn Hô Sán	hộ			x	
14	Ly Văn Phong	Thôn Hô Sán	hộ			x	
15	Bàn Chàn Chiêm	Thôn Tân Minh	hộ			x	
16	Triệu Chòi Phấu	Thôn Tân Minh	hộ			x	

17	Triệu Chòi Khiền	Thôn Tân Minh	hộ		x		
18	Triệu Chòi Luồng	Thôn Tân Minh	hộ			x	
19	Triệu Lồng Chiu	Thôn Tân Minh	hộ			x	
20	Triệu Chàn Phin B	Thôn Tân Phong	hộ			x	
21	Triệu Mùi Ghén	Thôn Quang Vinh	hộ		x		
22	Phượng Mùi Hồng	Thôn Quang Vinh	hộ			x	
23	Phượng Chàn Ton A	Thôn Quang Vinh	hộ			x	
24	Triệu Giào Quyên	Thôn Quang Vinh	hộ			x	
25	Bàn Phụ Phẫu	Thôn Chiến Thắng	hộ			x	
26	Triệu Chàn Loàng	Thôn Chiến Thắng	hộ			x	
2)	Hộ Sửa chữa			4	1	3	
1	Ly Văn Liêng	Thôn Hô Sán	hộ		x		
2	Phượng Tà Sai	Thôn thôn Tân Thành	hộ			x	
3	Phượng Quầy Chiêm	Thôn thôn Tân Thành	hộ			x	
4	Triệu Là Cáo	Thôn thôn Tân Thành	hộ			x	
XVI	Xã Nam Sơn			18	16	2	
1)	Hộ Xây mới			18	16	2	
1	Hoàng Văn Long	Thôn 1 Lê Hồng Phong	Hộ		x		
2	Giàng Văn Chún	Thôn 1 Lê Hồng Phong	Hộ		x		
3	Hoàng Văn Liên	Thôn 1 Lê Hồng Phong	Hộ		x		
4	Đặng Văn Thanh	Thôn 4 Nậm Ai	Hộ			x	
5	Đặng Ngọc Đồng	Thôn 5 Nậm Ai	Hộ		x		
6	Vương Văn Chương	Thôn 5 Nậm Ai	Hộ		x		
7	Bôn Văn Giang	Thôn 6 Seo Phìn	Hộ		x		
8	Giang Seo Đào	Thôn 6 Seo Phìn	Hộ		x		
9	Lý Định Mạnh	Thôn 7 Lùng Thàng	Hộ			x	
10	Lù Lao Mờ	Thôn 7 Lùng Thàng	Hộ		x		
11	Ma Khánh Chà	Thôn 8 Tạ Phìn	Hộ		x		
12	Đặng Thị Phương	Thôn 3 Lê Hồng Phong	Hộ		x		
13	VàngThị Dương	Thôn 2 Lê Hồng Phong	Hộ		x		
14	Hầu Seo Phỏa	Thôn 2 Lê Hồng Phong	Hộ		x		
15	Hầu Seo Đình	Thôn 2 Lê Hồng Phong	Hộ		x		
16	Châu Đức Sinh	Thôn 2 Lê Hồng Phong	Hộ		x		
17	Ly Văn Lương	Thôn 8 Tạ Phìn	Hộ		x		
18	Ly Khánh Vần	Thôn 8 Tạ Phìn	Hộ		x		
2)	Hộ Sửa chữa			0	0	0	
XVII	Xã Nậm Ty			13	6	7	
1)	Hộ Xây mới		13	13	6	7	
1	Lý Tà Chiêu	Thôn thôn Tân	hộ			x	

		Thượng					
2	Cư Seo Lự	Thôn thôn Tả Hồ Piên	hộ			x	
3	Vàng Thị Đế	Thôn thôn Tả Hồ Piên	hộ		x		
4	Vàng Khái Thành	Thôn thôn Tả Hồ Piên	hộ		x		
5	Vàng Seo Quang	Thôn thôn Nậm Piên	hộ		x		
6	Hoàng Sành Kinh	Thôn thôn Nậm Piên	hộ		x		
7	Đặng Chàn Trình	Thôn thôn Nậm Piên	hộ			x	
8	Lý Vàn Chiêm	Thôn thôn Tấn Xà Phìn	hộ			x	
9	Hầu Seo Chua	Thôn thôn Tấn Xà Phìn	hộ		x		
10	Phàn Sành Phìn	Thôn Tân Minh	hộ			x	
11	Lý Vàn Seng	Thôn Tân Minh	hộ			x	
12	Phàn Phụ Sinh	Thôn Tân Minh	hộ		x		
13	Triệu Chàn Chiêm	Thôn Ông Thượng	hộ			x	
2)	Hộ Sửa chữa			0	0		